

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1922/QĐ-UBND

Tây Phú, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã Tây Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂY PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tây Phú về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;
Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 200/TTr-PKT ngày 31 tháng 12 năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026.

(Kèm theo Biểu số 108/CKTC-NSNN, Biểu số 109/CKTC-NSNN, Biểu số 110/CKTC-NSNN).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế xã, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, ntphuc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Dân



Biểu số 108/CK TC-NSNN

(Ban hành kèm theo TT343/2016/TT-BTC)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ TÂY PHÚ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	114.366.000.000	TỔNG SỐ CHI	114.366.000.000
I. Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ phân chia	3.700.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.600.000.000
II. Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	6.260.000.000	II. Chi thường xuyên	103.748.000.000
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	104.407.000.000	III. Dự phòng	2.127.000.000
Thu bổ sung cân đối	82.133.000.000	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.892.000.000
Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	16.382.000.000		
Thu bổ sung có mục tiêu	5.892.000.000		



Biểu số 109/CK TC-NSNN

(Ban hành kèm theo TT343/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ TÂY PHÚ NĂM 2026

(Kèm Tờ trình 200/TTr-PKT, ngày 31/12/2025)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	119.256.000.000	119.256.000.000
I	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	6.260.000.000	6.260.000.000
1	Phí, lệ phí	210.000.000	210.000.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-
3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.540.000.000	3.540.000.000
4	Thu khác ngân sách	2.510.000.000	2.510.000.000
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
II	Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ phân chia	8.590.000.000	8.590.000.000
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	40.000.000	40.000.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.000.000	20.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	20.000.000	20.000.000
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.120.000.000	1.120.000.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	110.000.000	110.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	990.000.000	990.000.000
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	20.000.000	20.000.000
3	Phí, lệ phí	140.000.000	140.000.000
4	Tiền sử dụng đất	4.370.000.000	4.370.000.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.460.000.000	2.460.000.000
6	Thu khác ngân sách	460.000.000	460.000.000
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	104.406.000.000	104.406.000.000
	Thu bổ sung cân đối	82.132.000.000	82.132.000.000
	Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	5.892.000.000	5.892.000.000
	Thu bổ sung có mục tiêu	16.382.000.000	16.382.000.000



Biểu số 110/CK TC-NSNN

(Ban hành kèm theo TT343/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ TÂY PHÚ NĂM 2026

(Kèm Tờ trình 200/TTr-PKT, ngày 31/12/2025)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI (A+B)	114.366.000.000	2.600.000.000	111.766.000.000
A	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (I+II+III)	108.474.000.000	2.600.000.000	105.874.000.000
I	Chi đầu tư phát triển	2.600.000.000	2.600.000.000	
II	Chi thường xuyên	103.748.000.000		103.748.000.000
	Trong đó			
1	Chi sự nghiệp giáo dục	47.952.000.000		47.952.000.000
2	Sự nghiệp đào tạo	300.000.000		300.000.000
3	Phân bổ chi quản lý hành chính	27.221.000.000		27.221.000.000
4	Phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin	300.000.000		300.000.000
5	Phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	200.000.000		200.000.000
6	Phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao	300.000.000		300.000.000
7	Phân bổ chi đảm bảo xã hội	6.702.000.000		6.702.000.000
8	Phân bổ chi hoạt động quốc phòng	4.333.000.000		4.333.000.000
9	Phân bổ chi hoạt động an ninh trật tự, an toàn xã hội	1.710.000.000		1.710.000.000
10	Chi hoạt động kinh tế	12.165.000.000		12.165.000.000
11	Phân bổ chi sự nghiệp môi trường	1.100.000.000		1.100.000.000
12	Chi khác	1.465.000.000		1.465.000.000
III	Dự phòng ngân sách	2.127.000.000		2.127.000.000
B	CHI TỪ NGUỒN BSMT (I+II)	5.892.000.000	-	5.892.000.000
I	Chi đầu tư phát triển	-		-
II	Chi thường xuyên	5.892.000.000	-	5.892.000.000
1	Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH	2.125.000.000		2.125.000.000
2	Chi hoạt động kinh tế	3.767.000.000		3.767.000.000

UBND XÃ TÂY PHÚ
PHÒNG KINH TẾ

Số: 200/TTr-PKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Phú, ngày 31 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tây Phú

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tây Phú về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026.

Để thực hiện đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính về thực hiện công khai ngân sách. Phòng Kinh tế trình UBND xã công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã Tây Phú.

(Kèm theo Biểu số 108/CKTC-NSNN, Biểu số 109/CKTC-NSNN, Biểu số 110/CKTC-NSNN).

Kính trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch xã;
- Cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, ntphuc.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Minh Thắng

UBND XÃ TÂY PHÚ
PHÒNG KINH TẾ



Biểu số 108/CK TC-NSNN

(Ban hành kèm theo TT343/2016/TT-BTC)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ TÂY PHÚ NĂM 2026

(Kèm Tờ trình 200/TTr-PKT, ngày 31/12/2025)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	114.366.000.000	TỔNG SỐ CHI	114.366.000.000
I. Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ phân chia	3.700.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.600.000.000
II. Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	6.260.000.000	II. Chi thường xuyên	103.748.000.000
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	104.407.000.000	III. Dự phòng	2.127.000.000
Thu bổ sung cân đối	82.133.000.000	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.892.000.000
Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	16.382.000.000		
Thu bổ sung có mục tiêu	5.892.000.000		

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ TÂY PHÚ

Biểu số 109/CK TC-NSNN

(Ban hành kèm theo TT343/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ TÂY PHÚ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	119.256.000.000	119.256.000.000
I	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	6.260.000.000	6.260.000.000
1	Phí, lệ phí	210.000.000	210.000.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-
3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.540.000.000	3.540.000.000
4	Thu khác ngân sách	2.510.000.000	2.510.000.000
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
II	Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ phân chia	8.590.000.000	8.590.000.000
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	40.000.000	40.000.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.000.000	20.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	20.000.000	20.000.000
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.120.000.000	1.120.000.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	110.000.000	110.000.000
	Thuế giá trị gia tăng	990.000.000	990.000.000
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	20.000.000	20.000.000
3	Phí, lệ phí	140.000.000	140.000.000
4	Tiền sử dụng đất	4.370.000.000	4.370.000.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.460.000.000	2.460.000.000
6	Thu khác ngân sách	460.000.000	460.000.000
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	104.406.000.000	104.406.000.000
	Thu bổ sung cân đối	82.132.000.000	82.132.000.000
	Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	5.892.000.000	5.892.000.000
	Thu bổ sung có mục tiêu	16.382.000.000	16.382.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ TÂY PHÚ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI (A+B)	114.366.000.000	2.600.000.000	111.766.000.000
A	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (I+II+III)	108.474.000.000	2.600.000.000	105.874.000.000
I	Chi đầu tư phát triển	2.600.000.000	2.600.000.000	
II	Chi thường xuyên	103.748.000.000		103.748.000.000
	Trong đó			
1	Chi sự nghiệp giáo dục	47.952.000.000		47.952.000.000
2	Sự nghiệp đào tạo	300.000.000		300.000.000
3	Phân bổ chi quản lý hành chính	27.221.000.000		27.221.000.000
4	Phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin	300.000.000		300.000.000
5	Phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	200.000.000		200.000.000
6	Phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao	300.000.000		300.000.000
7	Phân bổ chi đảm bảo xã hội	6.702.000.000		6.702.000.000
8	Phân bổ chi hoạt động quốc phòng	4.333.000.000		4.333.000.000
9	Phân bổ chi hoạt động an ninh trật tự, an toàn xã hội	1.710.000.000		1.710.000.000
10	Chi hoạt động kinh tế	12.165.000.000		12.165.000.000
11	Phân bổ chi sự nghiệp môi trường	1.100.000.000		1.100.000.000
12	Chi khác	1.465.000.000		1.465.000.000
III	Dự phòng ngân sách	2.127.000.000		2.127.000.000
B	CHI TỪ NGUỒN BSMT (I+II)	5.892.000.000	-	5.892.000.000
I	Chi đầu tư phát triển	-	-	-
II	Chi thường xuyên	5.892.000.000	-	5.892.000.000
1	Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH	2.125.000.000		2.125.000.000
2	Chi hoạt động kinh tế	3.767.000.000		3.767.000.000